

**QUYẾT ĐỊNH**  
**về việc công nhận kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế đợt 1 năm 2020**

**CHỦ TỊCH HĐQTS ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-TTg, ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Ngoại giao trực thuộc Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-HVNG ngày 12/03/2020 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Ngoại giao;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-HVNG ngày 27/02/2020 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2020;

Căn cứ kết quả tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Quan hệ quốc tế đợt 1 năm 2020 của Chủ tịch HĐQTS ký ngày 02 tháng 07 năm 2020;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xác định điểm chuẩn trúng tuyển trong kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế đợt 1 năm 2020 là: 11.5.

**Điều 2.** Công nhận các thí sinh trong danh sách kèm theo trúng tuyển trong kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế đợt 1 năm 2020.

**Điều 3.** Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng các đơn vị liên quan và các thí sinh trong danh sách kèm theo có trách nhiệm thi hành quyết định này từ ngày ký. /*ab*

**Nơi nhận:**

- Bộ Ngoại giao (đề b/c);
- Bộ GD&ĐT (đề b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VP, SDH.

**KT. CHỦ TỊCH HĐQTS**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**TS. Phạm Lan Dung**

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN**  
**KỶ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH QHQT ĐỢT 1 NĂM 2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định: 537 /QĐ/HVNG ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch HĐTS)

STT	Họ và tên	Khối Thi	GT	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI				Ghi chú
						Cơ bản (Triết học)	Cơ sở (CTQT)	Tổng CB+CS	Kết quả NN	
1	Đình Quỳnh Anh	D1	Nữ	18/01/1996	QHQT.D1-001	8.0	8.0	16.0	HV Ngoại giao - Ngôn ngữ Anh	
2	Nguyễn Quốc Anh	D1	Nam	12/02/1994	QHQT.D1-002	5.0	7.0	12.0	ĐH quốc tế Tokyo - Nhật Bản	
3	Trần Duy Anh	D1	Nam	24/02/1990	QHQT.D1-003	6.5	6.0	12.5	Đạt	
4	Trần Tuấn Anh	D1	Nam	07/05/1990	QHQT.D1-004	6.0	5.5	11.5	ĐH Bedfordshire - Anh	
5	Lê Vân Chi	D1	Nữ	19/06/1995	QHQT.D1-005	5.5	6.0	11.5	Ielts 7.0	
6	Đặng Thành Đạt	D1	Nam	10/11/1990	QHQT.D1-006	8.0	7.5	15.5	Toiec 740	
7	Bùi Văn Đạt	D1	Nam	16/11/1991	QHQT.D1-007	6.5	8.5	15.0	HV Cảnh sát nhân dân - Ngôn ngữ Anh	
8	Vũ Tiến Đức	D1	Nam	12/10/1990	QHQT.D1-008	8.5	6.5	15.0	Đạt	
9	Trịnh Hồng Hải	D4	Nam	15/08/1990	QHQT.D4-010	7.5	8.0	15.5	HVKHQS - Ngôn ngữ tiếng Trung	
10	Nguyễn Phương Hoa	D1	Nữ	30/09/1995	QHQT.D1-011	7.5	5.0	12.5	HV Ngoại giao - Ngôn ngữ Anh	
11	Nguyễn Minh Hoàng	D1	Nam	27/08/1995	QHQT.D1-012	7.5	5.0	12.5	ĐH Miami - Hoa Kỳ	
12	Nguyễn Thái Hoàng	D1	Nam	17/06/1994	QHQT.D1-013	8.5	7.0	15.5	Đạt	
13	Cao Hoàng Lan	D1	Nữ	04/05/1992	QHQT.D1-014	6.0	6.0	12.0	Ielts 7.5	
14	Đình Hoàng Linh	D1	Nam	17/11/1973	QHQT.D1-015	5.5	7.0	12.5	ĐH Ngoại ngữ HN - Ngôn ngữ Anh	
15	Nguyễn Thị Thùy Linh	D1	Nữ	07/03/1992	QHQT.D1-016	8.5	8.0	16.5	ĐH City London - Anh	
16	Đỗ Thùy Linh	D1	Nữ	03/12/1991	QHQT.D1-017	9.0	7.0	16.0	Ielts 5.0	
17	Vương Tuấn Minh	D1	Nam	21/10/1996	QHQT.D1-018	8.0	6.0	14.0	Đạt	
18	Trần Hồng Ngân	D1	Nữ	17/02/1997	QHQT.D1-019	6.0	6.5	12.5	Ielts 7.5	
19	Nghiêm Hải Ngọc	D1	Nam	01/11/1994	QHQT.D1-020	5.0	8.0	13.0	HV Ngoại giao - Ngôn ngữ Anh	
20	Nguyễn Hồng Quyên	D1	Nữ	12/09/1990	QHQT.D1-023	8.0	7.0	15.0	HV Ngoại giao - Ngôn ngữ Anh	
21	Nguyễn Lan Quỳnh	D3	Nữ	15/01/1993	QHQT.D3-024	6.0	7.0	13.0	ĐH Valenciennes et du Hainaut ambrésis - Pháp	
22	Nguyễn Phương Thảo	D1	Nữ	17/09/1993	QHQT.D1-026	7.5	7.0	14.5	Đạt	
23	Vũ Song Thương	D1	Nam	10/02/1995	QHQT.D1-027	6.5	7.0	13.5	Đạt	
24	Nguyễn Thanh Trà	D4	Nữ	23/09/1992	QHQT.D4-028	6.0	7.5	13.5	HSK 4	
25	Đỗ Vân Trang	D1	Nữ	07/11/1981	QHQT.D1-029	7.0	6.0	13.0	ĐH Ngoại ngữ HN - Ngôn ngữ Anh	



26	Nguyễn Thảo Trang	D1	Nữ	18/12/1996	QHQT.D1-030	8.5	6.0	14.5	Toiec 750	
27	Tăng Thị Quỳnh Trang	D1	Nữ	25/12/1987	QHQT.D1-031	6.0	6.5	12.5	ĐH Ritsumeikan CA-TBD - Nhật Bản	
28	Nguyễn Thanh Vân	D1	Nữ	01/11/1996	QHQT.D1-032	5.5	7.0	12.5	Ielts 7.0	
29	Lý Thị Hải Yến	D1	Nữ	02/07/1997	QHQT.D1-033	7.0	6.0	13.0	HV Ngoại giao - Ngôn ngữ Anh	

Danh sách gồm 29 người.

Người lập bảng

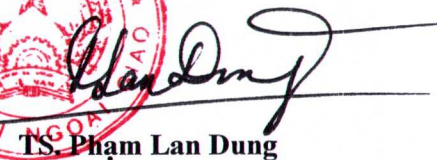


Đỗ Thị Thanh Bình

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2020

KT. CHỦ TỊCH HĐQT

PHÓ CHỦ TỊCH

TS. Phạm Lan Dung

